TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 3 - 2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Minh
2. Bà Trương Ánh Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Đa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 630/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp xin ly hôn. Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau và điểm cầu thành phần tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Việt T; Sinh năm: 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TT, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T1; Sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Trâm, xã BĐ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Đang chấp hành án tại Trại giam K).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Phan Việt T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2017, bà Phan Việt T và ông Phạm Văn T1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Bà T và ông T1 đã ly thân từ

năm 2017 đến nay không còn sống chung. Bà T xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T1.

Về con chung: Bà T và ông T1 có con chung tên Phạm Hoàng Tuyết Nh, sinh ngày 28/9/2017. Con chung hiện đang sống với với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Theo biên bản ngày 06/02/2024, bị đơn ông Phạm Văn T1 trình bày:

Về hôn nhân: Ông T1 và bà T sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đình Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Ông T1 đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: Bà T và ông T1 có con chung tên Phạm Hoàng Tuyết Nh, sinh ngày 28/9/2017. Con chung hiện đang sống với chung với bà T, khi ly hôn ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T1 xác định không có.

Ông T1 yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Việt T về việc xin ly hôn với ông Phạm Văn T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng Tuyết Nh, sinh ngày 28/9/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét.

- Án phí bà T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Phạm Văn T1 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2017, bà Phan Việt T và ông Phạm Văn T1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật

nên hôn nhân giữa ông và bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Bà Phan Việt T và ông Phạm Văn T1 đều xác định quá trình chung sống có phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện nay không còn tình cảm và đã ly thân không còn sống chung với nhau. Mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T kéo dài không thể hàn gắn. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T1, về phía ông T1 đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông T1.

[4] *Về con chung*: Bà T và ông T1 có con chung tên Phạm Hoàng Tuyết Nh, sinh ngày 28/9/2017. Con chung hiện đang sống với chung với bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông T1 đồng ý giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] *Về tài sản chung*: Bà T và ông T1 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: Bà T và ông T1 xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Việt T về việc xin ly hôn ông Phạm Văn T1.

- Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng Tuyết Nh, sinh ngày 28/9/2017 cho bà Phan Việt T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Phan Việt T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/10/2023, bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008388 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hàng Bích Trâm

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Định Bình, TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.